

Bản án số: **01/2022/HS-PT**

Ngày 10 - 3 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nam và ông Ma Hồng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Tỉnh Thị K, Nguyễn Thị Thu T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2021/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1984 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng; đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Nam C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng: Nông Văn H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

2. Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng; đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; chồng: Không có; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

3. Tỉnh Thị K, sinh năm 1985 tại huyện B, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đại Phú, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng; đoàn thể: Không; con ông Tỉnh Hà T và bà Nông Thị L; có chồng: Lại Văn V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Thị Thu T làm công nhân tại Công ty TNHH IM VINA thuộc khu công nghiệp BT2, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc có quen biết với Tỉnh Thị K là công nhân tại đó. Khoảng giữa năm 2020, qua mạng xã hội Facebook T biết có thể mua được giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, T thỏa thuận với K nếu ai có nhu cầu mua thì bảo T. T mua với giá 25.000 đồng/01 tờ rồi bán lại với giá 40.000 đồng/01 tờ, số tiền lãi 15.000đ sẽ chia đôi, K đồng ý. Ngày 10/4/2021, Nguyễn Thị Hồng N (quen biết với K khi cùng làm công nhân của Công ty TNHH IM VINA) gọi qua mạng xã hội Zalo cho K hỏi mua 12 tờ giấy khám sức khỏe, K đồng ý. K liên hệ với T qua Zalo để đặt mua 12 tờ giấy khám sức khỏe để bán, T đồng ý rồi vào mạng Facebook đặt mua 12 tờ giấy khám sức khỏe với giá 300.000đ. Khoảng 09 giờ ngày 11/4/2021, sau khi mua được 12 tờ giấy khám sức khỏe giả, T gửi xe khách (không xác định được xe nào) cho N (địa chỉ của N do K gửi cho T) và dặn xe khách thu hộ 480.000đ, khi về đến ngã ba xã S, huyện S thì đưa cho K 90.000đ là tiền lãi chia đôi khi bán được 12 tờ giấy khám sức khỏe, số tiền còn lại 390.000đ xe khách chuyển lại cho T.

Khoảng 13 giờ ngày 11/4/2021, N nhận được 12 tờ giấy khám sức khỏe giả từ xe khách do T gửi mang về nhà cất giấu và không nói cho ai biết. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, tại nhà mình, N bán cho 01 nam thanh niên (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) 01 tờ giấy khám sức khỏe giả với giá 120.000 đồng. Khoảng 15 phút sau nam thanh niên trên quay lại nhà N cùng với Âu Lê H, sinh năm 1992, trú tại thôn D, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (do H cũng đang có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin việc làm), mục đích mua thêm 02 tờ giấy khám sức khỏe để viết lại do tờ mua trước đó bị sai. Khi nam thanh niên này gặp N để mua thêm 02 tờ giấy khám sức khỏe thì bị Tổ công tác Công an huyện S phát hiện, nam thanh niên để lại tờ giấy khám sức khỏe đã mua rồi tự ý bỏ đi đâu không rõ. N tự nguyện giao nộp thêm 09 tờ giấy khám sức khỏe đang cất giấu trong nhà cùng với số tiền 120.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 409/GĐ-KTHS ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Hình dấu đỏ nội dung “SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH PHÚC ☆ BỆNH VIỆN ĐA K TỈNH VĨNH PHÚC”; “TỈNH VĨNH PHÚC ☆ SỞ Y TẾ ☆ BỆNH VIỆN ĐA K TỈNH VĨNH PHÚC” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với hình dấu tròn đỏ nội dung “TỈNH VĨNH PHÚC ☆ SỞ Y TẾ ☆ BỆNH VIỆN ĐA K TỈNH VĨNH PHÚC” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 (thu thập tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc) không phải do cùng một con dấu in ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2021/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và K.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị Thu T, Tỉnh Thị K phạm tội: *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”*.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu T **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù.

- Bị cáo Tỉnh Thị K **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo được tính từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngày 03/11/2021 bị cáo Nguyễn Thị Hồng N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Ngày 08/11/2021 các bị cáo Nguyễn Thị Thu T và Tỉnh Thị K có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vì các bị cáo không làm được ra tài liệu đó, hoặc xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự và cho được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, nguyên nhân phạm tội các bị cáo khai do dịch bệnh covid nên công việc ở công ty không đều, lương thấp, các bị cáo có con nhỏ nên thu nhập không đủ chi tiêu trong gia đình nên thấy có người hỏi mua giấy khám sức khỏe thì các bị cáo mua trên mạng rồi bán qua tay nhau kiếm lời, do nhận thức hạn chế về pháp luật không biết việc làm đó là vi phạm pháp luật nên đã phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo T và K thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

* Về nội dung kháng cáo:

- Phần nội dung kháng cáo của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị Thu T, Tỉnh Thị K mỗi bị cáo 03 năm 03 tháng tù về tội *“Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”* là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T và K thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin giảm hình phạt và hưởng án treo, các bị cáo xuất trình tình tiết mới: Có đơn xin hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận, ngoài ra các bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, thật sự ăn năn hối cải, đồng phạm giản đơn với vai trò không đáng kể, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 129/2021/HS-ST ngày 25

tháng 10 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang theo hướng giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N **03** (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10/3/2022).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T **03** (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10/3/2022).

Xử phạt: Bị cáo Tỉnh Thị K **03** (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10/3/2022).

Đề nghị Hội đồng xét xử giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận các bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội cải tạo ở địa phương, lao động kiếm tiền nuôi con nhỏ và sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/4/2021 đến ngày 12/4/2021, Tỉnh Thị K và Nguyễn Thị Thu T đã bán 12 tờ giấy khám sức khỏe giả cho Nguyễn Thị Hồng N với giá 480.000 đồng, số tiền lãi T và K chia nhau mỗi người được 90.000 đồng. Sau khi mua được 12 tờ giấy khám sức khỏe giả từ K và T, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/4/2021 tại nhà mình, Nguyễn Thị Hồng N đã bán cho 01 nam thanh niên (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) 01 tờ với giá 120.000 đồng, 11 tờ giấy khám sức khỏe còn lại chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước đối với con dấu, tài liệu. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo và hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xuất phát từ việc dịch bệnh covid 19, các bị cáo đều là nữ đi làm công nhân, do Công ty không có việc làm, thu nhập thấp không đảm bảo trang trải cuộc sống gia đình cùng với sự thiếu hiểu biết pháp luật nên các bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật. Trong vụ án này bị cáo T đã tìm mua Giấy khám sức khỏe của đối tượng không quen biết trên mạng về bán cho N thông qua sự giới thiệu của K, do không xác định được tên tuổi địa chỉ của người đã bán Giấy khám sức khỏe giả cho T nên các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã thật sự ăn năn hối cải; đồng phạm với vai trò không đáng kể; số giấy tờ các bị cáo mua về mới bán được cho 1 người thì bị bắt giữ, thu hồi; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo T có bố đẻ được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, bị cáo K có bố chồng là Bệnh binh. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xuất trình đơn xin hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Từ nhận xét trên, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt đồng thời không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo, có cơ hội được cải tạo tại địa phương để sửa chữa lỗi lầm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; ghi nhận các bị cáo đã nộp xong án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Tỉnh Thị K, Nguyễn Thị Thu T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N **03** (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10/3/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T **03** (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10/3/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu T cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Tỉnh Thị K **03** (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10/3/2022).

Giao bị cáo Tỉnh Thị K cho Ủy ban nhân dân xã Đại Phú, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị Thu T, Tỉnh Thị K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Tỉnh Thị K, Nguyễn Thị Thu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị Thu T, Tỉnh Thị K đã nộp xong án phí Hình sự sơ thẩm thể hiện tại các biên lai số 0000744 ngày 02/11/2021; biên lai số 0000746, 0000747 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/3/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- TAND huyện S, tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện S, tỉnh T.Quang;
- Công an huyện S, tỉnh T.Quang;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn